

Dòng tiền trở lại ...

Xem thêm 

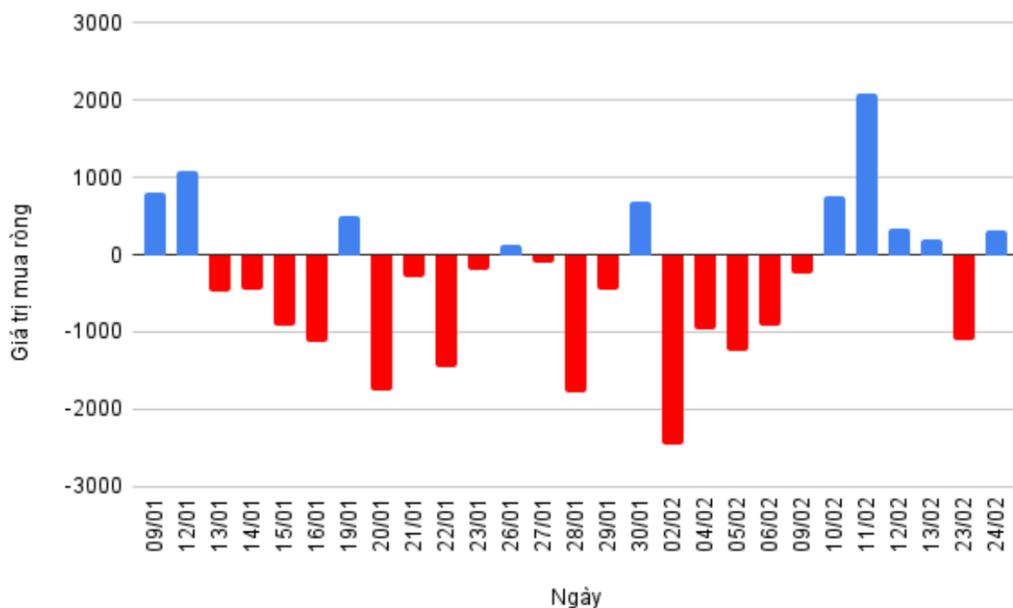
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 24/02 ghi nhận diễn biến rung lắc nhưng vẫn duy trì đà tăng tích cực nhờ dòng tiền cải thiện và lan tỏa rộng. VN-Index có thời điểm chịu áp lực điều chỉnh từ nhóm vốn hóa lớn và ngân hàng, song lực cầu gia tăng về cuối phiên, đặc biệt tại nhóm midcap, dầu khí và thép, đã giúp chỉ số phục hồi và đóng cửa tăng **7,48** điểm **(+0,40%)** lên **1.867,62** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực khi số mã tăng chiếm ưu thế.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm dầu khí và hóa chất - phân bón khi duy trì vai trò dẫn dắt xu hướng tăng. BSR tăng trần, PLX, GAS giao dịch tích cực, trong khi DGC, DCM, DPM và BFC đồng loạt khởi sắc nhờ dòng tiền mạnh. **Nhóm thép** cũng giao dịch sôi động với HPG tăng gần 3%, HSG và NKG tăng từ 2-5%, góp phần nâng đỡ chỉ số. Bên cạnh đó, các nhóm bảo hiểm, cảng biển - vận tải và khu công nghiệp ghi nhận diễn biến tích cực với nhiều cổ phiếu tăng mạnh như BVH, GMD, PVT, HAH, GVR và BCM.
- Nhóm chứng khoán** duy trì sắc xanh diện rộng khi SSI, VIX, TCX và EVF tăng 1-2%, VPX nổi bật với mức tăng gần 5%. Trong khi đó, **nhóm ngân hàng** giao dịch thận trọng và phân hóa khi HDB, EIB và VPB tăng giá nhưng VCB, CTG, MBB và SHB điều chỉnh nhẹ, phần nào kìm hãm đà tăng của thị trường. **Bất động sản** tiếp tục phân hóa với VIC, VHM, HDG và KDH tăng nhẹ, còn DIG, PDR, NLG và TCH giảm điểm. Ở chiều ngược lại, nhóm công nghệ chịu áp lực bán khi FPT tiếp tục giảm giá.
- Đánh giá:** VN-Index nổi dài 5 phiên tăng, thanh khoản cải thiện và dòng tiền lan tỏa củng cố xu hướng hồi phục ngắn hạn, dù rung lắc có thể gia tăng gần vùng cản.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền búa tăng rút chân cho thấy lực cầu quay lại mạnh sau nhịp rung lắc. Thanh khoản vượt trung bình 20 phiên xác nhận dòng tiền cải thiện, trong khi MACD cắt lên đường tín hiệu và histogram chuyển dương cho thấy động lượng tăng được củng cố. Chỉ số nhiều khả năng tiếp tục hồi phục và hướng tới vùng kháng cự 1.880-1.900 điểm.
 - Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục hồi phục lên vùng 1.880 - 1.900 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - Kịch bản 2 (40%)** VN-Index quay lại kiểm định vùng hỗ trợ 1.820 - 1.840 (trung bình MA20).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH, ưu tiên nắm giữ các vị thế đang có lợi nhuận và linh hoạt cơ cấu danh mục khi thị trường tiến gần vùng kháng cự 1.880-1.900 điểm.
 - MUA Có thể gia tăng tỷ trọng** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên, ưu tiên cổ phiếu duy trì xu hướng tăng tốt, nền tích lũy chặt và có dòng tiền vào ổn định. Tập trung vào các nhóm đang thu hút dòng tiền như Dầu khí, Hóa chất - Phân bón, Thép, Cảng biển - Vận tải và một số cổ phiếu Midcap khỏe hơn thị trường. Hạn chế mua đuổi tại các mã đã tăng mạnh hoặc xuất hiện trạng thái hưng phấn ngắn hạn.
 - BÁN** Chốt lời từng phần tại các cổ phiếu tăng nhanh hoặc tiệm cận vùng kháng cự, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý để sẵn sàng tái cơ cấu khi thị trường điều chỉnh.....



Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 24/02/2026	28.30
• Vùng mua/bán tiềm năng	27-28
• Giá chốt lời	30-31
• Giá cắt lỗ	25
• Vốn hóa (tỷ đồng)	217,215.68
• SLCP lưu hành (cp)	7,675,465,855
• KLGD BQ 10 phiên	43,405,040
• Giá sổ sách	n/a
• EPS hiện tại	1.58
• P/E	17.94

CHỜ MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Triển vọng Dung Quất 02 mở ra chu kỳ tăng trưởng mới cho HPG.

- Dung Quất 02 với quy mô 2 giai đoạn, công suất thiết kế 5,6 triệu tấn HRC/năm chính thức vận hành thương mại từ Q3/2025, tạo cú hích tăng trưởng dài hạn cho Hòa Phát. Việc bổ sung công suất lớn giúp HPG từng bước tự chủ nguồn HRC, giảm phụ thuộc nhập khẩu và gia tăng sức cạnh tranh ngay tại thị trường nội địa. Nhờ lợi thế chi phí sản xuất tối ưu, doanh nghiệp duy trì biên lợi nhuận gộp trên 10%, đồng thời đủ khả năng cạnh tranh trực tiếp với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc và Nhật Bản. Các biện pháp phòng vệ thương mại tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ, mở rộng dư địa nâng thị phần. Năm 2026, DQ02 dự kiến vận hành khoảng 75% công suất, đưa tổng sản lượng HRC của HPG lên khoảng 7,1 triệu tấn (+39% yoy), trong đó tiêu thụ nội địa ước đạt 5,7 triệu tấn, tương đương gần 48% nhu cầu HRC cả nước – củng cố vị thế dẫn đầu và mở ra chu kỳ tăng trưởng mới.

HPG 2026 bứt phá lợi nhuận, định giá còn hấp dẫn.

- Bước sang 2026, Hòa Phát được kỳ vọng tăng tốc mạnh mẽ với doanh thu hợp nhất khoảng 215 nghìn tỷ đồng, tăng 24% YoY, nhờ hai động lực song hành: nhu cầu nội địa nâng đỡ sản lượng thép xây dựng và HRC bứt phá khi DQ02 vận hành hiệu suất cao. Biên lợi nhuận gộp dự kiến vượt 15%, hưởng lợi từ cấu trúc chi phí tối ưu hơn của DQ02 so với DQ01, đặc biệt mức tiêu thụ than cốc thấp hơn khoảng 15%. Đồng thời, giá HRC được kỳ vọng bước vào nhịp hồi phục rõ nét từ 2026 trong bối cảnh nhu cầu cải thiện và khả năng Trung Quốc cắt giảm sản lượng. Trên nền tảng đó, lợi nhuận sau thuế có thể vượt 22 nghìn tỷ đồng, tăng 30% YoY, phản ánh đòn bẩy vận hành ngày càng rõ rệt.

Triển vọng dài hạn: Mở rộng danh mục sản phẩm – đón đầu chu kỳ đầu tư hạ tầng.

- Triển vọng dài hạn của Hòa Phát hưởng lợi trực tiếp từ làn sóng đầu tư hạ tầng, đặc biệt các dự án đường sắt cao tốc và liên kết vùng, qua đó thúc đẩy nhu cầu thép xây dựng và thép chất lượng cao trong nhiều năm tới. Nền tảng công nghệ từ DQ02 cho phép sản xuất thép cường độ cao như HSLA, từng bước thay thế sản phẩm còn phụ thuộc nhập khẩu. Giai đoạn 2026–2027, doanh nghiệp dự kiến đầu tư nhà máy thép ray và thép chất lượng cao, đón đầu chính sách ưu tiên vật liệu nội địa. Chiến lược này mở rộng quy mô, nâng tầm chuỗi giá trị và củng cố động lực tăng trưởng bền vững.

Kết quả kinh doanh. Q4/2025, doanh thu và LNST lần lượt đạt 46.176 tỷ (+7% YoY) và 3.888 tỷ (+38% YoY).

Phân tích kỹ thuật. HPG duy trì xu hướng hồi phục khi giá vượt MA20–MA40 cùng thanh khoản cải thiện.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%
2	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
3	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
4	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
5	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
6	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
7	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
8	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
9	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
10	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
11	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
12	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%
13	06/02/2026	BMI	CHỜ MUA	Bảo hiểm	18.5-19.5	21.5-22	17	16.2%
14	09/02/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	70-75	90-95	65	28.5%
15	10/02/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	31-32	24	19.2%
16	11/02/2026	VSC	CANH MUA	Cảng biển	21.5-23.5	26-27	20	20.09%
17	12/02/2026	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	90-93	105-110	83	16.7%
18	13/02/2026	TPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	16-17	19-20	15	18.7%
19	23/02/2026	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	14-15	16-17	13	14.2%
20	24/02/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	36-38	42-43	33	16.7%
21	25/02/2026	HPG	CHỜ MUA	Thép	27-28	30-31	25	11.2%



Danh mục mở mới

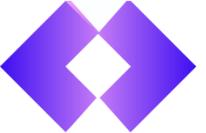
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	95.8	20%	12.84%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92.5	20%	-2.63%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	18	20%	-16.28%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	54.6	20%	8.12%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19-20	14.8	18.1	10%	10.37%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20-21	14.7	16.1	10%	-6.94%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

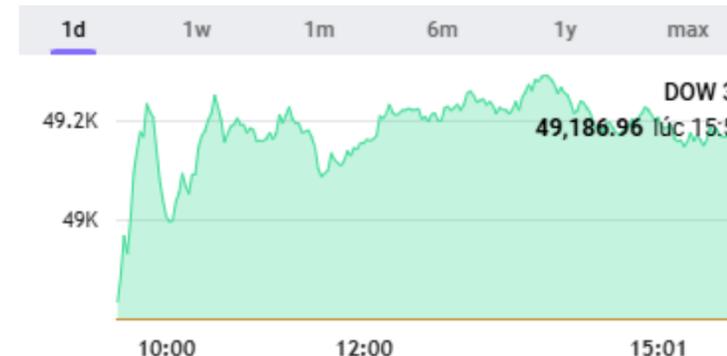
- **Lo ngại về AI tạm lắng, Dow Jones quay đầu tăng hơn 350 điểm.** Khép phiên ngày 24/02, chỉ số S&P 500 tăng 0.77% lên 6,890.07 điểm, Nasdaq Composite tăng 1.04% lên 22,863.68 điểm. Dow Jones tăng 370.44 điểm, tương đương 0.76%, lên 49,174.50 điểm.
- **Lãi suất thế chấp 30 năm tại Mỹ giảm xuống dưới 6% lần đầu tiên kể từ 2022.** Lãi suất thế chấp kỳ hạn 30 năm tại Mỹ đã giảm xuống còn khoảng 5,99%, lần đầu tiên xuống dưới 6% kể từ năm 2022. Diễn biến này đến từ việc lợi suất trái phiếu chính phủ hạ nhiệt trong bối cảnh lạm phát suy giảm và nhu cầu trú ẩn gia tăng trên thị trường trái phiếu. Mặt bằng lãi suất thấp hơn giúp cải thiện khả năng vay mua nhà và thúc đẩy hoạt động tái cấp vốn (refinance). Nếu xu hướng này được duy trì, thị trường bất động sản Mỹ có thể nhận thêm lực hỗ trợ trong thời gian tới.

Thị trường trong nước

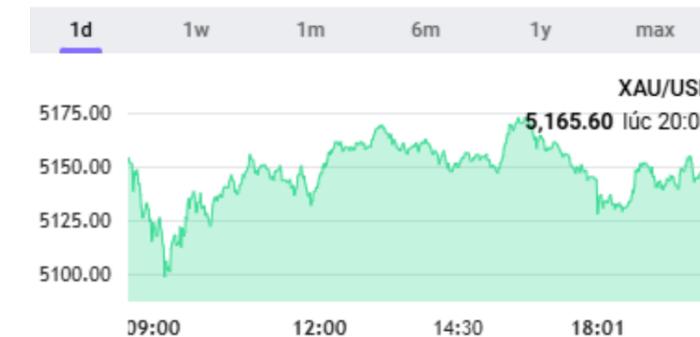
- **NHNN hút ròng trên OMO trong phiên đầu năm Bính Ngọ.** Trong phiên giao dịch đầu năm mới Bính Ngọ 2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã hút ròng thanh khoản trên kênh thị trường mở (OMO), phản ánh diễn biến điều tiết vốn linh hoạt của nhà điều hành trong giai đoạn đầu năm. Cụ thể, NHNN đã hút ròng khoảng 2.074 tỷ đồng khỏi hệ thống sau khi chào thầu tín phiếu và lượng OMO đáo hạn lớn hơn lượng bơm mới, kéo tổng dư nợ lưu hành trên kênh cầm cố giảm nhẹ. Động thái này diễn ra trong bối cảnh thị trường tiền tệ nhạy cảm sau dịp Tết và thể hiện nỗ lực cân đối cung - cầu vốn ngắn hạn, góp phần ổn định lãi suất liên ngân hàng và thanh khoản hệ thống.
- **Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI sẽ khai mạc vào ngày 6-4-2026.** Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội Việt Nam khóa XVI dự kiến khai mạc vào ngày 6/4/2026. Đây là kỳ họp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu sự khởi đầu nhiệm kỳ mới và kiện toàn bộ máy nhân sự cấp cao của Quốc hội và Nhà nước. Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn yêu cầu các cơ quan liên quan chủ động chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung, chương trình và điều kiện tổ chức.

Thị trường hàng hóa

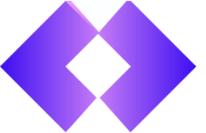
- **Giá dầu WTI neo gần đỉnh 6 tháng khi thị trường theo dõi đàm phán Mỹ - Iran.** Hợp đồng tương lai dầu WTI dao động xung quanh 66.3 USD/thùng trong ngày 24/02, gần mức cao nhất 6 tháng, khi giới đầu tư theo sát vòng phán quyết mới giữa Mỹ và Iran. Ngày 23/02, Tổng thống Donald Trump cho biết rằng ông ưu tiên đạt được sự đồng tình với Iran, với các cuộc đàm phán dự kiến kết nối lại vào ngày 26/02. Tuy nhiên, ông cũng cảnh báo Tehran sẽ phải đối mặt với “một ngày rất tiếc tiền” nếu không đạt được sự đồng ý nhân nhân. Ông Trump đồng thời bác bỏ các thông tin cho rằng Lầu Năm Góc lo có nguy cơ xảy ra một chiến dịch quân sự kéo dài nhằm vào Iran. Những lo lắng về khả năng xung đột quân sự tại Trung Đông, cùng với một số đoạn nguồn cung cấp, đã hỗ trợ giá dầu trong những tuần gần đây, bù đắp cho kỳ vọng thị trường sẽ dư cung đáng kể trong năm nay.



Index	Value	Change
Dow 30	49,174.81	+370.75 / +0.76%
Dow 30 Futures	49,213.90	+39.10 / +0.08%
Nasdaq Futures	25,030.40	+53.40 / +0.21%
S&P 500 Futures	6,898.20	+8.10 / +0.12%
Nikkei 225	57,986.00	+664.91 / +1.16%
Shanghai	4,117.41	+35.34 / +0.87%
Hang Seng	26,590.32	-491.59 / -1.82%
KOSPI	6,027.39	+57.75 / +0.97%
FTSE 100	10,680.59	-4.15 / -0.04%
FTSE 100 Futures	10,694.30	+2.80 / +0.03%



Commodity	Value	Change
XAU/USD	5,165.44	+21.44 / +0.42%
Gold	5,182.10	+5.80 / +0.11%
Copper	5.9780	+0.0187 / +0.31%
Brent Oil	71.200	+0.130 / +0.18%
London Sugar	407.20	-1.00 / -0.24%
Silver	87.953	+0.447 / +0.51%
Crude Oil WTI	66.220	+0.590 / +0.9%
Platinum	2,207.15	+29.15 / +1.34%
London Coffee	3,640.00	+80.00 / +2.25%
US Wheat	573.63	+0.88 / +0.15%
US Corn	439.63	+0.63 / +0.14%



CTD: Coteccons trúng loạt gói thầu 18.000 tỷ đồng từ Vingroup, Masterise, MIK Group.

- Coteccons vừa trúng loạt gói thầu xây dựng với tổng giá trị khoảng 18.000 tỷ đồng từ các chủ đầu tư lớn như Vingroup, Masterise Group và MIK Group. Khối lượng công việc mới giúp backlog của doanh nghiệp tăng lên khoảng 62.500 tỷ đồng – mức cao nhất từ trước đến nay. Kết quả này phản ánh sự phục hồi tích cực của thị trường xây dựng dân dụng và uy tín ngày càng củng cố của Coteccons trong phân khúc cao cấp. Nền tảng hợp đồng dồi dào được kỳ vọng tạo dư địa tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong các năm tới.

KBC: Kinh Bắc tăng tốc siêu dự án 1,5 tỷ USD với Tập đoàn Trump.

- Kinh Bắc City Development Holding Corporation đang tăng tốc triển khai siêu dự án Trump International tại Hưng Yên với tổng vốn đầu tư khoảng 1,5 tỷ USD. Sau hơn nửa năm khởi công, doanh nghiệp đã rót gần 780 tỷ đồng vào dự án quy mô gần 990 ha, bao gồm khu đô thị, du lịch sinh thái và sân golf 54 hố. Động thái này cho thấy quyết tâm đẩy nhanh tiến độ và hiện thực hóa quỹ đất chiến lược.

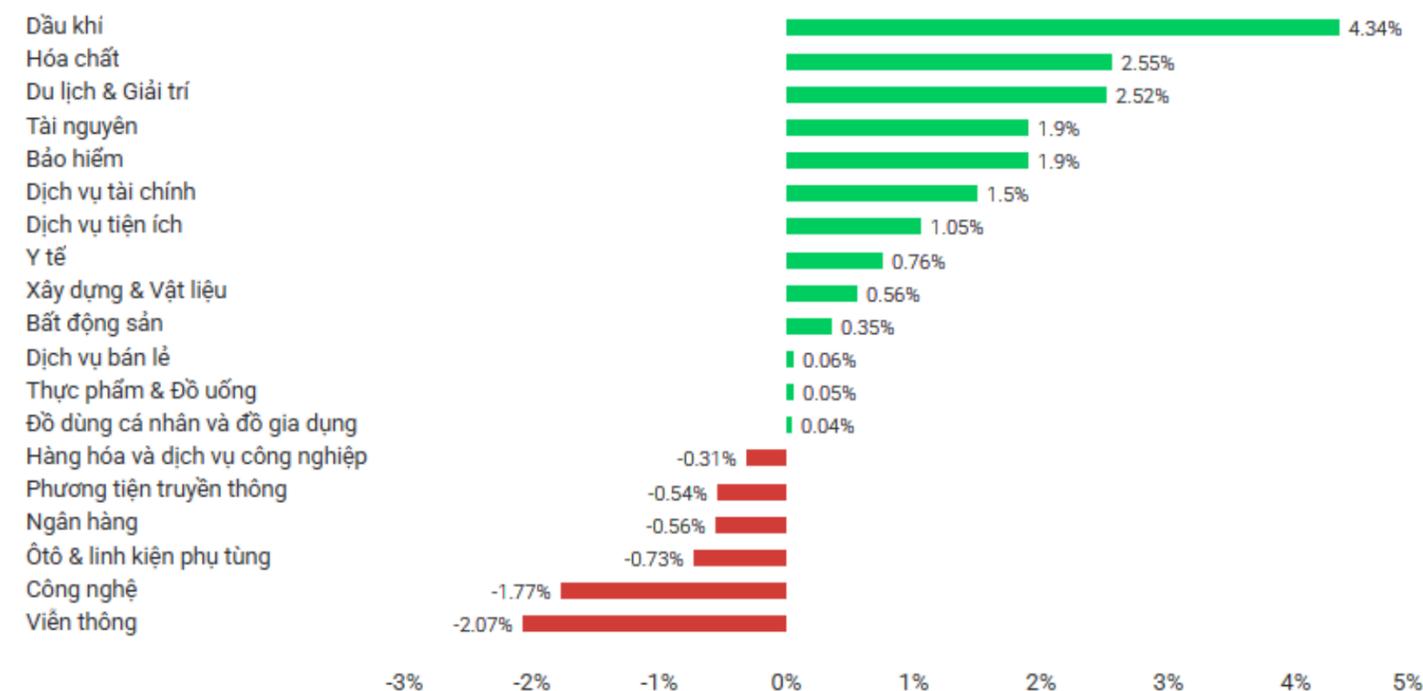
KDC: Người nhà lãnh đạo Tập đoàn Kido bán bất thành cổ phiếu KDC.

- Người nhà lãnh đạo tại Tập đoàn KIDO đăng ký bán 428.863 cổ phiếu KIDO Group nhưng giao dịch không thành công do điều kiện thị trường chưa thuận lợi, qua đó vẫn giữ nguyên tỷ lệ sở hữu khoảng 0,33% vốn. Song song đó, doanh nghiệp dự kiến trình phương án mua lại tối đa 14,49 triệu cổ phiếu, tương đương khoảng 5% lượng lưu hành, nhằm giảm vốn điều lệ và gia tăng giá trị cho cổ đông. Trong quý IV/2025, KIDO ghi nhận doanh thu thuần hơn 2.468 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 461 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ nhờ đóng góp tích cực từ hoạt động tài chính.

VCG: Vinaconex dự trình cổ đông việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.

- Vinaconex dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 phương án miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022–2027 nhằm kiện toàn bộ máy quản trị. Trước đó, doanh nghiệp đã thay đổi nhân sự cấp cao khi miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm nhân sự mới từ giữa tháng 2/2026. Đại hội cũng sẽ xem xét báo cáo tài chính kiểm toán 2025 cùng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Động thái tái cấu trúc lãnh đạo được kỳ vọng tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển và định hướng chiến lược mới của Vinaconex.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
BFC	65.80	4.30 (6.99%)	28.57	VVS	107.10	-8.00 (-6.95%)	43.71
DGC	75.10	4.90 (6.98%)	805.74	ELC	21.70	-1.00 (-4.41%)	38.97
FDC	18.40	1.20 (6.98%)	0.51	VSC	24.90	-1.05 (-4.05%)	319.08
CRC	9.40	0.61 (6.94%)	19.03	GEE	179.00	-7.50 (-4.02%)	94.76
FMC	44.20	2.85 (6.89%)	33.11	VRC	13.10	-0.40 (-2.96%)	0.02



MSCI – Hoàn tất tái cơ cấu danh mục ETF, ngày 26/02/2026.

- Các quỹ ETF tham chiếu MSCI chính thức hoàn tất quá trình tái cơ cấu danh mục, bao gồm việc điều chỉnh tỷ trọng, thêm mới hoặc loại bỏ một số cổ phiếu trong rổ chỉ số liên quan đến thị trường Việt Nam. Hoạt động này phản ánh sự dịch chuyển dòng vốn ngoại thông qua các quỹ đầu tư thụ động, đặc biệt là ETF. Việc hoàn tất tái cơ cấu thường tạo ra biến động đáng chú ý về thanh khoản và giá ở các cổ phiếu nằm trong diện điều chỉnh, từ đó ảnh hưởng nhất định đến diễn biến ngắn hạn của thị trường chung.

Công bố Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) – Việt Nam – 03/03/2026.

- Chỉ số Quản lý Thu mua (Purchasing Managers’ Index – PMI) của Việt Nam là chỉ báo sớm phản ánh mức độ mở rộng hoặc thu hẹp của lĩnh vực sản xuất thông qua khảo sát các nhà quản lý thu mua tại doanh nghiệp. Chỉ số này thể hiện xu hướng về đơn hàng mới, sản lượng, việc làm, chi phí đầu vào và kỳ vọng kinh doanh trong thời gian tới. Việc công bố PMI giúp nhà đầu tư đánh giá sức khỏe của khu vực sản xuất – động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Châu Âu – 25/02/2026.

- CPI là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tại khu vực Châu Âu, qua đó thể hiện xu hướng lạm phát của nền kinh tế. Dữ liệu được công bố giúp thị trường đánh giá áp lực chi phí sinh hoạt, sức mua của người tiêu dùng cũng như triển vọng tăng trưởng trong ngắn hạn. Diễn biến CPI có tác động lớn đến kỳ vọng về chính sách tiền tệ và định hướng lãi suất của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB).

Chỉ số giá PCE – Mỹ – 26/02/2026.

- Chỉ số giá PCE (Personal Consumption Expenditures Price Index) là thước đo lạm phát quan trọng phản ánh mức độ thay đổi giá của hàng hóa và dịch vụ mà người tiêu dùng tại Mỹ chi trả. Đây là chỉ số được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đặc biệt theo dõi trong quá trình hoạch định chính sách tiền tệ. Diễn biến của PCE cho thấy áp lực lạm phát cơ bản trong nền kinh tế, từ đó tác động trực tiếp đến kỳ vọng lãi suất, chi phí vốn và tâm lý nhà đầu tư trên thị trường tài chính.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VC7	HNX	23/01/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	TTD	UPCoM	23/01/26	03/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	TNG	HNX	23/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
4	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
5	VPR	UPCoM	23/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
6	CDP	UPCoM	23/01/26	25/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
7	QTP	UPCoM	26/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
8	TMS	HOSE	26/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
9	TMS	HOSE	26/01/26		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi
10	DPH	UPCoM	27/01/26	06/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
11	ITD	HOSE	30/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
12	SEB	HNX	02/02/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 900 đồng/CP
13	VGT	UPCoM	03/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
14	BWE	HOSE	03/02/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
15	BIG	UPCoM	04/02/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
16	GVT	UPCoM	04/02/26	05/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
17	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
18	HCM	HOSE	05/02/26	10/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
19	PAI	UPCoM	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
20	BAB	HNX	06/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68
21	FCM	HOSE	09/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
22	DAE	HNX	11/02/26	03/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
23	DHN	UPCoM	11/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	USD	UPCoM	11/02/26	27/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP
25	VSH	HOSE	13/02/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	EBS	HNX	13/02/26	28/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
27	HPD	UPCoM	24/02/26	05/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
28	LSS	HOSE	25/02/26	19/06/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	LSS	HOSE	25/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
30	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009